

Ý NGHĨA CAO QUÝ CỦA NGHỀ DẠY HỌC TRONG NỀN GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ ĐƯƠNG ĐẠI

TRỊNH ĐỨC THÀNH
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Nhận bài ngày 04/5/2026. Sửa chữa xong 10/6/2026. Duyệt đăng 18/6/2026.

Abstract

This article focuses on analyzing the profound meaning and significance of the teaching profession in traditional Vietnamese education, while also highlighting core values that can be applied to the current educational context. Using the styles of exemplary teachers as examples, the study affirms that the noble status of traditional teachers is not built upon economic or political power, but on a foundation of exemplary morality, a mission of imparting knowledge, and a spirit of selfless dedication. The article also presents new insights into the philosophy of life and noble character of the Confucian teachers, while reaffirming the noble value of the teaching profession in contemporary society.

Keywords: Contemporary values, noble, respecting teachers and valuing education, the teaching profession, traditional Vietnamese education.

1. Đặt vấn đề

Trong văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam, nghề dạy học và hình tượng người thầy luôn chiếm giữ một vị trí tôn nghiêm, thiêng liêng. Mặc dù không dùng nguyên văn từ “cao quý” nhưng người xưa đã nói về nghề dạy học và người thầy với đầy sự tôn quý: “Muốn sang thì bắc cầu Kiều. Muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy”; “Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”; “Không thầy đố mày làm nên”... hoặc xếp ngôi vị người thầy vào hệ trục cốt lõi của trật tự xã hội: *Quân - Sư - Phụ*, đặt người thầy ở vị trí trọng tâm của trật tự xã hội, chỉ xếp sau vua nhưng đứng trên cả cha mẹ. Ngày nay chúng ta thường nghe nói về nghề dạy học những câu như một tiên đề không cần phải chứng minh: “*Nghề dạy học là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý*” (Công đoàn Giáo dục Việt Nam, 2022) hoặc “*Dưới ánh mặt trời không có nghề nào cao quý hơn nghề dạy học*” (Công đoàn Giáo dục Việt Nam, 2011).... Sự cao quý của nghề làm thầy không phải là một danh xưng tự phong cũng không phải hệ quả của sự phân phối lợi ích kinh tế hay quyền lực chính trị mà là một kiến trúc thượng tầng về văn hóa-đạo đức, truyền thống hiếu học “*Tôn sư trọng đạo*” được bồi đắp qua ngót ngàn năm lịch sử độc lập, tự chủ và kiến thiết quốc gia. Tuy nhiên, sang thế kỷ XXI với làn sóng công nghệ, kinh tế thị trường và xu thế toàn cầu hóa đang đặt giáo dục trước những bước chuyển mình sâu sắc. Sự bùng nổ của mạng Internet, trí tuệ nhân tạo (AI), các mô hình học tập trực tuyến đang dịch chuyển vai trò của người thầy từ vị thế “trung tâm tri thức” sang “người điều phối hướng dẫn”. Đồng thời, mặt trái của cơ chế thị trường tác động tiêu cực đến tâm lý xã hội, dẫn đến những biểu hiện tiêu cực, thực dụng. Trước những hiện tượng sai trái, lệch lạc của giáo dục nhiều người bày tỏ sự hoang mang lo lắng, nghi ngờ, thậm chí thẳng thừng phủ định ý nghĩa cao quý của nghề dạy học. Người ta nói về nghề dạy học bằng những cụm từ rất coi thường, rẻ rúng và xấu xí “*Nghề gõ đầu trẻ*”; “*Nghề bán cháo phở*”; về người thầy thì gọi là: “*Giáo thú*” (Công đoàn Giáo dục Việt Nam, 2017), thậm chí “*Giáo tặc*” (Thanh Y, 2016). Vì vậy, nhận diện lại tính chất “cao quý” của nghề dạy học từ nền giáo dục truyền thống của dân tộc ta để định vị, bảo tồn và phát huy giá trị ấy trong thế giới đương đại là một nhiệm vụ cấp bách của nền triết lý giáo dục Việt Nam hiện nay nhằm xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, nền giáo dục tiên tiến góp phần vào kỷ nguyên mới xây dựng đất nước Việt Nam hạnh phúc, hùng cường.

Email: thanhducspn1@gmail.com

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Nghĩa của từ cao quý: Có giá trị lớn về mặt tinh thần rất đáng quý trọng (Viện Ngôn ngữ học, 2003).

Nghĩa của từ “thầy” (thầy giáo): Người đàn ông làm nghề dạy học; cũng dùng để chỉ người dạy học nói chung (Viện Ngôn ngữ học, 2003).

Hiện nay, trong giao tiếp người ta có xu hướng sử dụng từ “thầy” khá phóng khoáng. Một người nông dân đến phổ biến kinh nghiệm canh tác, chăn nuôi; một người lái xe bổ túc kỹ năng lái xe trên đường; một huấn luyện viên tới phổ biến về kỹ năng chống đuối nước... cũng có thể đều được gọi là thầy. Trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng từ “thầy” ngày nay với nghĩa “nhà giáo” như trong Luật Nhà giáo được Quốc hội ban hành ngày 16/6/2025: “*Nhà giáo được tuyển dụng làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*”. Như vậy có thể nói: “*Thầy giáo là những người được tuyển dụng làm nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*”.

Nền giáo dục truyền thống Việt Nam: Là hệ thống giáo dục thời phong kiến (từ thế kỷ XI đến đầu thế kỷ XX; khóa thi đầu tiên năm 1075 và khóa thi cuối cùng năm 1919), lấy Nho giáo làm nền tảng lý luận và lấy tinh thần hiếu học, tôn sư trọng đạo làm cốt lõi đạo đức (VOV2, 2025).

2.2. Bản chất sự “cao quý” của nghề dạy học trong nền giáo dục truyền thống Việt Nam

2.2.1. Vị thế xã hội của người thầy trong trật tự “Quân - Sư - Phụ” và sự bản địa hóa

Trong mô hình thiết chế xã hội chịu ảnh hưởng của Nho giáo, trật tự Quân - Sư - Phụ (Vua - Thầy - Cha) xác lập vị thế của người thầy cao hơn cả người cha sinh thành về mặt tinh thần. Khi du nhập vào Việt Nam, cấu trúc mang tính tôn ti hà khắc này được “bản địa hóa” một cách nhuần nhuyễn bằng tinh thần trọng nghĩa, trọng tình của người Việt. Người thầy truyền thống Việt Nam thường không đại diện cho quyền lực áp chế của nhà nước phong kiến, họ phần lớn là những ông đồ có đời sống thanh bần, những bậc túc nho, danh sĩ ẩn dật sống giữa làng xã. Vị thế “cao quý” của người thầy được cấu thành từ hai yếu tố:

Khát vọng chữ nghĩa của toàn dân đã nâng vị thế người thầy lên tầm cao thiêng liêng, tôn quý. Người thầy trở thành cầu nối giữa thế giới phàm trần và thế giới thánh hiền, tri thức: “*Muốn khôn thì phải có thầy/Không người dạy dỗ đồ ầy làm nên*”/“*Thầy như ngọn nến soi đường/Xua đi bóng tối, mở đường con đi*” (Ca dao).

Xã hội Việt Nam truyền thống là xã hội trọng văn, coi việc học là con đường duy nhất để thành đạt “*Một kho vàng không bằng một nang chữ*”. Vị thế tiêu chí chọn chồng của người con gái ngày xưa cũng khá thú vị: “*Chẳng tham ruộng cả ao liền/Tham về cái bút cái nghiên anh đồ*”/“*Chẳng tham ruộng cả ao sâu/Tham về anh tú rậm râu mà hiền*” (Ca dao)

2.2.2. Sự mệnh “Truyền đạo, thụ nghiệp, giải hoặc”

Sự cao quý của nghề làm thầy gắn liền với bản chất của các hoạt động mà họ thực hiện. Tư tưởng giáo dục truyền thống, thông qua luận điểm nổi tiếng của Hàn Dũ trong tác phẩm *Sư thuyết (Luận về làm thầy)* (Nhiên đăng thư hiên, 2021), định vị chức năng, sứ mạng của người thầy là:

Cấu trúc chức năng cốt lõi của người thầy truyền thống

Chức năng cốt lõi	Nội dung biểu đạt	Bản chất văn hóa
Truyền đạo	Truyền thụ đạo lý làm người	Giáo dục nhân cách
Thụ nghiệp	Truyền dạy tri thức kinh sử, kỹ năng văn chương, khoa cử	Giáo dục công cụ sinh tồn
Giải hoặc	Biện giải các nghi ngờ, khai mở tư duy, định hướng lý tưởng	Giáo dục phát triển tư duy

Chức năng “Truyền đạo” được đặt ở vị trí cao nhất trong ba chức năng trên, theo đó người thầy không phải là một “thợ dạy chữ” đơn thuần mà là người gieo mầm nhân cách cho học trò.

Với chức năng “thụ nghiệp và giải hoặc” người thầy luôn phải cố gắng học tập, rèn luyện để có thể tự hào với trình độ, kiến thức của mình. Nguyễn Khuyến tự hào về ba lần đỗ đầu của mình như sau: “*Học chẳng có rằng hay chi cả/Cưỡi đầu người kẻ đã ba phen*” (Thi viện (Nguyễn Khuyến), bản dịch của Trần Tấn Bình, 2017).

Người thầy cao quý bởi lẽ họ nắm giữ chìa khóa văn minh của cộng đồng, truyền tải đạo thánh hiền, biến một cá nhân bản năng thành một “con người xã hội”, “con người văn hóa, văn minh” có trách nhiệm với bản thân, gia đình và quốc gia, dân tộc. Người thầy phải có kiến thức sâu rộng, tầm cao trí tuệ: “Dưới bóng cây đại thụ không thiếu chỗ mát” (Danh ngôn).

2.2.3. Người thầy có nhân cách, đạo đức mẫu mực

Với sứ mệnh truyền tải “chữ thánh hiền” tới học trò, hơn ai hết người thầy phải gương mẫu tu thân, “soi mình, dạy người”, luôn nghiêm cẩn về mặt nhân cách, đạo đức, là tấm gương mẫu mực cho học trò noi theo. Của Khổng, Sân Trình - phần đông là con cái nhà có gia thế, tầng lớp tinh hoa của xã hội. Trong tư tưởng của người thầy tiêu biểu nhất lịch sử trung đại Việt Nam - Vạn thế sư biểu Chu Văn An (1292-1370) - tính chất cao quý của nghề dạy học gắn liền với sự nghiêm cẩn về mặt đạo đức. Sử thần Ngô Sĩ Liên trong *Đại Việt sử ký toàn thư* từng ngợi ca Chu Văn An: “Thầy là người sửa mình trong sạch, giữ vững khí tiết, không cầu danh lợi, chỉ ở nhà đọc sách, truyền nghề cho học trò... Đạo đức của thầy cao rực rỡ, học trò khắp nơi kính phục”.

Sự cao quý của người thầy về nhân cách đạo đức được minh chứng qua các phương diện: - *Khí tiết và lòng tự tôn nghề nghiệp*: Người thầy sẵn sàng từ quan, từ bỏ bổng lộc triều đình nếu đạo nghĩa bị lung lay, đơn cử như sự kiện Chu Văn An dâng *Thất trảm sớ* đòi chém 7 nịnh thần. Người thầy không cúi đầu trước cường quyền để giữ cho đạo học được thuần khiết. Thầy là người hằng ngày dạy cho trò khí tiết của người quân tử: “Phú quý bất năng dâm/Bần tiện bất năng di/ Uy vũ bất năng khuất” (giàu sang mà không hoang dâm/nghèo hèn mà không đổi chí khí/ gặp uy vũ không khuất phục); - *Lối sống thanh bạch* “An bần lạc đạo” và *tinh thần sự nghiệp “vô vị lợi”*: Các bậc túc nho như Nguyễn Bỉnh Khiêm, Nguyễn Khuyển, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Đình Chiểu... khi về quê dạy học đều lấy cuộc sống giản dị “An bần lạc đạo” (Lấy sự giữ gìn đạo nghĩa làm vui mà ở yên trong hoàn cảnh nghèo khó). Phải khẳng định rằng, với tài năng và đức hạnh của mình các bậc đại khoa này hoàn toàn có điều kiện có được cuộc sống nhung lụa, giàu sang, phú quý. Tuy nhiên, khi về quê dạy học các thầy chọn cuộc sống thanh bạch, tối giản không những nói lên tính chất cao quý, phẩm hạnh cao đẹp của người thầy mà còn cho thấy lối sống minh triết, lành mạnh, khoa học mà đến nay vẫn còn giá trị: Tiết chế dục vọng, từ bỏ ham muốn vật chất tầm thường, khắc chế tham, sân, si để có đời sống an lạc. Nguyễn Công Trứ đề cao sự thanh đạm, an yên như thế này: “Ngày ba bữa vỗ bụng rau bina bình bịch, người quân tử ăn chẳng cần no/Đêm năm canh an giấc gác kho kho, đời thái bình của thường bỏ ngỡ” (Viên ngọc quý, 2025). Còn bậc đại khoa Nguyễn Bỉnh Khiêm với thú vui không phải là “Sơn hào hải vị, xuống ngựa lên xe, nem công chả phượng, cao lầu chiếu hát” mà quanh năm đạm bạc với món ăn dân dã, an nhiên, tự tại với thiên nhiên hương đồng gió nội: “Thu ăn măng trúc, đông ăn giá/Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao” (Nguyễn Đăng Na, 2020). Khi các thầy lựa chọn đời sống thanh đạm cũng chính là một tuyên ngôn với xã hội về sự nghiệp cao quý “vô vị lợi” (không vì lợi mình/vô ngã/vô sở hữu) của mình. Phụ huynh mang con em đến nhờ thầy luôn với một câu: “Trăm sự nhờ thầy” nhưng “học phí” thường chỉ là những đầu gạo, rễ khoai hay những trái cây thơm thảo trong vườn nhà. Vì thế hình ảnh của người thầy chiếm một vị trí vô cùng cao quý và đáng kính trong lòng học trò, để tất cả học trò trong lớp, trong trường đều tự nguyện cùng một quy ước đối với thầy thì: “Sống tết, chết giỗ”; - *Tinh thần vị tha, hết lòng vì sự tiến bộ của học trò*: Có thể nói nghề dạy học là nghề cao quý nhất bởi vì nó là nghề nhân đạo nhất, vì sự tiến bộ của con người nhất. Trên đời này có mấy ai hằng ngày mong mỏi, tận tụy giúp cho người khác tiến bộ, thành công, thậm chí tiến bộ, thành công hơn cả chính bản thân mình bằng người thầy? Thiết chế xã hội xưa đặt người thầy trong trật tự Quân - Sư - Phụ cũng một phần vì cái tầm cao quý của người thầy như thế - Thầy đứng trên cả người cha sinh thành. Tinh thần vị tha cao cả ấy càng làm sáng tỏ tính chất cao quý của nghề làm thầy trong bối cảnh ở xã hội phong kiến phân biệt đẳng cấp, cá lớn nuốt cá bé như Nam Cao mô tả trong tác phẩm Chí Phèo: “Mỗi thì ngon đấy, nhưng năm bẻ bảy mối, bẻ nào cũng muốn ăn. Ngoài mặt tử tế với nhau, nhưng thực ra trong bụng lúc nào cũng muốn cho nhau lụn bại để cười lên đầu lên cổ”.

2.3. Những thách thức đối với sự “cao quý” của nghề dạy học trong xã hội đương đại

Giáo dục Việt Nam hiện đại đang vận hành trong một bối cảnh hoàn toàn mới, cấu trúc xã hội cũ tan

rã, nhường chỗ cho nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và sự bùng nổ của khoa học, công nghệ. Việt Nam thực hiện chính sách mở cửa và hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới. Sự biến đổi này tạo ra những áp lực mạnh mẽ tác động đến tính chất “cao quý” của nghề thầy.

2.3.1. Sự tôn nghiêm của người thầy bị phai nhạt dần

Mối quan hệ thầy - trò trong xã hội phong kiến quân chủ mang ảnh hưởng của tôn ti Quân - Sư - Phụ bị thay thế bằng sự bình đẳng trong xã hội dân chủ đã phần nào ảnh hưởng tới sự tôn nghiêm của người thầy. Có thời kỳ người ta dạy học sinh gọi giáo viên là anh/chị. Hệ quả của việc này còn đến ngày nay: học sinh gọi giáo viên là thầy/cô và xưng là em. Chỉ ở những lớp trẻ nhỏ (mầm non, tiểu học) học sinh xưng với giáo viên là con. Ở các lớp học viên lớn tuổi, các trường chuyên nghiệp học viên gọi giảng viên là anh/chị, đồng chí. Ngày nay thành ngữ “*Nhất tự vi sư, bán tự vi sư*” hầu như không có ý nghĩa. Bên cạnh đó một bộ phận giáo viên không chuyên tâm học tập bồi dưỡng nâng cao phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ, thiếu trung thực chạy theo chủ nghĩa thành tích đã ảnh hưởng tới danh dự, vị thế của người thầy. Người ta đã từng phải hô hào rất mạnh mẽ chấn hưng giáo dục bằng việc xây dựng “*Thầy phải ra thầy, trò phải ra trò*”; “*Trường phải ra trường, lớp phải ra lớp*”.

2.3.2. Sự thay đổi từ “Người ban chữ thánh hiền” sang “Người cung ứng dịch vụ”

Sự thâm nhập của các quy luật kinh tế thị trường vào giáo dục đã làm thay đổi bản chất mối quan hệ thầy - trò. Mặt trái của kinh tế thị trường và khái niệm “*Dịch vụ giáo dục*” ra đời biến nhà trường thành bên cung ứng, người học thành khách hàng và học phí thành giá cả dịch vụ. Tâm lý “*Trả tiền mua dịch vụ*” dẫn đến xu hướng một bộ phận phụ huynh và học sinh tự cho mình quyền đòi hỏi, phán xét người thầy dựa trên tư duy sòng phẳng kinh tế. Ngược lại, một bộ phận giáo viên chịu áp lực thu nhập, chạy theo các lớp dạy thêm biến tướng, thương mại hóa tri thức, làm mất đi nét thanh bạch, vị tha, vô vị lợi vốn có của nghề dạy học.

2.3.3. Sự khủng hoảng vị thế tri thức của người thầy trước làn sóng chuyển đổi số

Thời xưa, người thầy là nguồn tri thức duy nhất và tối cao. Ngày nay, với sự trợ giúp của các công cụ tìm kiếm dữ liệu khổng lồ, hệ thống học liệu mở và trí tuệ nhân tạo (AI), các mô hình lớp học trực tuyến học sinh có thể tiếp cận thông tin nhanh hơn, rộng hơn thầy giáo trên nhiều lĩnh vực. Khi độc quyền tri thức bị phá vỡ, nếu người thầy không tự đổi mới, họ rất dễ bị hạ thấp vai trò trong mắt học trò, dẫn đến sự suy giảm tính tôn nghiêm nghề nghiệp.

2.4. Giá trị truyền thống về ý nghĩa cao quý của nghề dạy học trong nền giáo dục đương đại

Dưới áp lực đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo trong kỷ nguyên mới để xây dựng nước Việt Nam hùng cường và những thách thức đối với sự “cao quý”, người thầy giáo và ngành Giáo dục cần phải nhìn ra thế giới để học hỏi những nền giáo dục tiên tiến nhưng đồng thời cũng phải nhìn lại quá khứ để chắt lọc những giá trị kinh điển đã làm nên thành tựu của nền giáo dục nước nhà. Để thực hiện được hàng núi công việc như thế là một việc bất khả thi trong khuôn khổ bài báo này. Ở đây chúng tôi chỉ muốn khẳng định ý nghĩa cao quý của nghề dạy học trong nền giáo dục Việt Nam truyền thống cần được soi chiếu vào nền giáo dục đương đại với những giá trị cốt lõi. Đây không phải là việc hoài cổ hay phục cổ mà chúng tôi muốn chia sẻ dưới góc nhìn mới, nhận định mới chưa được quan tâm nghiên cứu.

2.4.1. Tái khẳng định vị thế cao quý của người thầy

Giáo dục Việt Nam hiện đại đang vận hành trong hoàn cảnh hoàn toàn mới. Vị thế của người thầy được đề cao trong trật tự Quân - Sư - Phụ dù đã xưa cũ, lỗi thời nhưng tinh thần cốt lõi của nó vẫn thể hiện sống động trong đời sống dưới hình thức khác. Cùng với tinh thần hiếu học của nhân dân, xuyên suốt sự nghiệp xây dựng đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn đặt giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu. Đội ngũ nhà giáo ngày càng nhận được sự chăm lo chu đáo và sự tôn quý xã hội. Vị thế của người thầy được nêu rõ trong các văn bản của Đảng và Nhà nước: - Trong Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo: “*Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo, nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực quyết định chất lượng giáo dục, đào tạo. Thực hiện phương châm “thầy ra thầy, trò ra trò” trên các mặt đạo đức, nhân cách, tri thức; kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực*

trong giáo dục, coi trọng danh dự người thầy, tôn vinh người thầy trong xã hội; - Trong Luật Nhà giáo năm 2025: 1. Nhà giáo là lực lượng nòng cốt của ngành Giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được tôn trọng, bảo vệ, tôn vinh; 2. Nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục; có vai trò quan trọng trong việc xây dựng nguồn nhân lực, xây dựng xã hội học tập, xã hội số và xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Mặc dù trong các văn bản trên không có nguyên văn từ “cao quý” nhưng nội dung chứa đựng rất rõ nội hàm của từ này bằng những từ “coi trọng danh dự, bảo vệ và tôn vinh người thầy trong xã hội”. Đặc biệt, trong các văn bản của Đảng, Nhà nước đều xác định “*Nhà giáo là lực lượng nòng cốt, động lực quyết định chất lượng giáo dục đào tạo*”. Nhận định này không những là một quan điểm chỉ đạo sáng suốt mà là sự tưởng thưởng về vai trò vinh quang của nhà giáo đương đại. Như người ta từng nói: “Để phá hủy bất kỳ quốc gia nào, không cần phải sử dụng đến bom nguyên tử hoặc tên lửa tầm xa. Chỉ cần hạ thấp chất lượng giáo dục và cho phép gian lận trong các kỳ thi của sinh viên... Sự sụp đổ của giáo dục là sự sụp đổ của một quốc gia” (Trần Đức Viên, 2019). Nếu đúng như vậy, trong trường hợp này người thầy là rường cột để giữ vững sự tồn vong của quốc gia, dân tộc.

2.4.2. *Sứ mạng người thầy: từ “Dạy chữ” sang “Dạy người” và “Định hướng”*

Trong thế giới tràn ngập thông tin, sự phát triển cực kỳ mạnh mẽ của khoa học, công nghệ chức năng “Thụ nghiệp” của người thầy cần được nhường sân bót cho công nghệ. Thay vào đó, chức năng “Truyền đạo” và “Giải hoặc” phải được đẩy lên tầm cao mới, là “*Người định hướng giá trị*”. Giữa biển thông tin thật giả lẫn lộn, người thầy hiện đại phải là người giúp học sinh phát triển năng lực phản biện, nhận diện đúng - sai, xây dựng thế giới quan nhân văn, lòng trắc ẩn và trách nhiệm công dân. Đây là điều mà không một thuật toán AI nào có thể thay thế được. Công việc này rất nặng nhọc vất vả vì người thầy cần phải ra sức tích lũy kiến thức, kỹ năng, là bộ lọc tinh vi để định hướng giá trị, đồng cảm với học trò, là “*Đồng quân*” của học trò như trong câu dưới đây: “*Đồng quân nhất dạ thoại/Thắng độc thập niên thư*” (Cùng anh trò chuyện một đêm/Hơn cả mười năm miệt mài đọc sách) (Lê Minh Quốc, 2017).

2.4.3. *Hiện đại hóa tiêu chí “nhân cách đạo đức mẫu mực” của người thầy*

Nguyên tắc giáo dục tối cao của cha ông ta là “*Thân giáo*” - dùng chính hành vi, nhân cách sống của mình để giáo dục người khác. Trong bối cảnh hiện nay, sự mẫu mực của người thầy cần được biểu hiện qua: - *Sự tự học suốt đời*: Người thầy suốt đời phải có tinh thần học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Người thầy phải là tấm gương lớn nhất về tinh thần học hỏi, làm chủ công nghệ và tri thức mới. Về trình độ kiến thức, kỹ năng, người thầy luôn phải giữ tư thế như lời Đức Khổng Tử, cả nghĩa đen và nghĩa bóng: “*Thầy phải ngồi cách trò năm trượng*”; - *Đạo đức nghề nghiệp trong sáng*: Giữ vững sự công bằng, khách quan, nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích. Sự mẫu mực của giáo viên trong thời đại số còn là văn hóa ứng xử văn minh trên không gian mạng; - *Lối sống minh triết, khoa học, lành mạnh*: Người thầy hiện đại phải có lối sống minh triết, khoa học lành mạnh. Cường độ cuộc sống ngày nay không phù hợp với tinh thần “*An bản lạc đạo*” xưa nhưng tinh thần của phương châm này đến nay vẫn có giá trị và tỏa sáng. Mặc dù Nhà nước đã có nhiều chính sách để nâng cao đời sống nhưng thu nhập của giáo viên hiện nay còn thấp. Điều này được phản ánh rất nhiều trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên đại đa số các thầy cô giáo trên cả nước vẫn yên tâm công tác, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ; - *Tinh thần tất cả vì học sinh thân yêu, tinh thần vị tha, vô vị lợi, hết lòng vì sự tiến bộ của người khác*: Trong thời đại bùng nổ của khoa học công nghệ hiện nay, khi trí tuệ nhân tạo (AI) chính thức vươn lên để giành lấy công việc của người thầy giáo thì tinh thần này càng được thể hiện rõ. Ngày nay, hàng triệu thầy cô giáo không quản khó khăn, vất vả đi đến mọi miền Tổ quốc để chấp cánh ước mơ cho học trò là một biểu hiện cao đẹp của tinh thần vị tha ấy. Chính sách miễn giảm học phí cho học sinh phổ thông là một chính sách rất tốt đẹp, hết sức nhân văn của Đảng và Nhà nước ta. Chính sách này góp phần với nhà giáo để gửi đi thông điệp về tinh thần cao quý: phục vụ vị tha, vô vị lợi vốn có trong nền giáo dục truyền thống Việt Nam. Chúng tôi cho rằng với tinh thần ấy, trong cuộc đua rất căng go với AI, phần thắng lợi chắc chắn vẫn thuộc về những người thầy chân chính. Bởi vì “trí tuệ nhân tạo luôn muốn tiến bộ, thành công hơn học sinh nhưng người thầy chân chính luôn mong muốn học sinh tiến bộ, thành công, thậm chí tiến bộ thành công hơn cả bản thân mình”.

3. Kết luận

Tính chất “cao quý” của nghề dạy học trong nền giáo dục truyền thống Việt Nam là một giá trị văn hóa tinh thần vô giá, được kết tinh từ sự dung hợp giữa triết lý nhân sinh sâu sắc và lòng hiếu học tột cùng của dân tộc. Người thầy xưa được tôn vinh vì họ là hiện thân của đạo đức, trí tuệ và sự cống hiến quên mình. Giá trị cao quý của nghề dạy học được thăng hoa trong tinh thần hiếu học của dân tộc, đồng thời tinh thần hiếu học của dân tộc nuôi dưỡng giá trị cao quý đó. Giữa tinh thần hiếu học của dân tộc và phẩm chất cao quý - tâm cao trí tuệ và đạo đức mẫu mực của người thầy có mối quan hệ nhân quả, biện chứng và có điều kiện. Tính chất cao quý của nghề dạy học được sinh ra không phải từ quyền lực chính trị hay kinh tế mà là sự tôn vinh tâm cao trí tuệ và đạo đức của người thầy. Phẩm chất tốt đẹp của người thầy là “cao quý” chứ không phải là “cao sang”. Xã hội và nhân dân tôn vinh người thầy vì đạo đức và trí tuệ, đồng thời đạo đức và trí tuệ của người thầy nuôi dưỡng sự trân quý của xã hội, của nhân dân. Bước sang kỷ nguyên số và kinh tế thị trường, dù hình thái biểu hiện và phương thức dạy học có nhiều thay đổi nhưng bản chất của nghề thầy vẫn không thay đổi: đó vẫn là nghề cải tạo tâm hồn, kiến tạo tương lai con người. Những giá trị truyền thống như tinh thần “Tôn sư trọng đạo”, lấy đạo đức làm gốc, lấy “thần giáo” làm phương pháp chính là điểm tựa vững chắc để người thầy đương đại vượt qua các cuộc khủng hoảng giá trị, tự tin khẳng định vị thế không thể thay thế của mình trong xã hội.

Tài liệu tham khảo

Công đoàn Giáo dục Việt Nam (2022). *Tự hào nghề giáo với sứ mệnh “trồng người” cao quý*. Nguồn: <https://congdoangdvn.org.vn/index.aspx?Def=556&ID=6352&CatelD=535>, ngày 03/11/2022.

Công đoàn Giáo dục Việt Nam (2011). *Dưới ánh mặt trời không có nghề nào cao quý hơn nghề dạy học*. <https://congdoangdvn.org.vn/index.aspx?def=556&ID=1036&CatelID=539>, ngày 08/11/2011.

Giao dục Việt Nam (2017). *Giao Thứ ngày xưa, giáo Thứ ngày nay*. <https://giaoduc.net.vn/giao-thu-ngay-xua-giao-thu-ngay-nay-post179127.gd>, ngày 22/8/2017.

Thanh Y (2016). *Nghề giáo có còn cao quý*. <https://vnexpress.net/nghe-giao-co-con-cao-quy-3400283.html>, ngày 10/5/2016.

Viện Ngôn ngữ học (2003). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng.

VOV2 (2025). *Chế độ giáo dục khoa cử Nho học ở Việt Nam*. <https://vov2.vov.vn/giao-duc-dao-tao/che-do-giao-duc-khoa-cu-nho-hoc-o-viet-nam-51929.vov2>, ngày 20/02/2025.

Nhiên đăng thư hiên (2021). *Sư thuyết*. <https://nhiendangthuhien.wordpress.com/2021/09/03/su-thuyet/>, ngày 03/9/2021.

Thi viện (Nguyễn Khuyển. Bản dịch của Trần Tấn Bình 2017). *Di chú*. Nguồn: <https://www.thi vien.net/Nguy%E1%BB%85n-Khu-y%E1%BA%BFn/Di-ch%C3%BAC-v%C4%83n/poem-D98FZovqY0gjG2Lplthw>.

Viên ngọc quý (2025). *Cảm nhận về bài thơ: Hàn nho phong vị phú - Nguyễn Công Trứ*. <https://vienngocquy.com/cam-nhan-ve-bai-tho-han-nho-phong-vi-phu-nguyen-cong-tru/>, ngày 11/02/2025.

Nguyễn Đăng Na (2020). *Bàn về bài thơ nô m số 79 của Nguyễn Bình Khiêm*. <https://nguvan.hnue.edu.vn/Nghiên-cứu/Văn-học-Việt-Nam-trung-đại/p/ve-bai-tho-nom-so-79-cua-nguyen-binh-khiem-328>, ngày 11/10/2020.

Trần Đức Viên (2019). *Gian lận thi cử: Lo âu về phẩm giá của thế hệ tương lai, về tiến độ dân tộc*. <https://dantri.com.vn/giao-duc/gian-lan-thi-cu-lo-au-ve-pham-gia-cua-the-he-tuong-lai-ve-tien-do-dan-toc-20191213103926031.htm>, ngày 13/12/2019.

Lê Minh Quốc (2017). Đồng quân nhất dạ thoại. <https://cand.vn/dong-quan-nhat-da-thoai-post443667.html>, ngày 17/8/2017.

Nguyễn Đăng Tiến (2024). Sự biến đổi hệ giá trị đạo đức nhà giáo trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. *Tạp chí Giáo dục và Xã hội*, 158(5), 22-27.

Phan Ngọc (2002). *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. NXB Văn hóa - Thông tin.

Trần Bá Hoàng (2025.) Đổi mới tư duy triết học giáo dục đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số toàn diện. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 21(3), 12-18.